**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VŨNG LIÊM**
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 19-9-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Vui**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Trần Công Thành**

Ông **Đỗ Tứ Hải**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm 1989 tại huyện V, tỉnh L. Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị C; có chồng và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: **Đặng Thị Mỹ H**, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng G là chị em bạn dâu với chị Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1981, ngụ ấp A, xã T, huyện V, tỉnh L. Vào khoảng 09 giờ ngày 25 tháng 5 năm

2018, G đi đến nhà chị H chơi. Chị H không có ở nhà, G đi vòng vòng trong nhà tìm son môi để trang điểm nhưng không thấy, G đi vào phòng ngủ của chị H thấy cái tủ nhôm 03 cánh đựng quần áo đang khóa, G dùng chìa khóa xe mở khóa cánh tủ bên trái nhưng không mở được, thấy vậy G đi đến ghế bàn trong phòng ngủ cách tủ nhôm 1m lấy cây kéo bằng kim loại màu đen dài 23cm dùng một bên lưỡi kéo tra vào khe của ổ khóa xoay theo vòng tròn thì cánh tủ mở ra. G thấy trong ngăn tủ ở giữa có để 02 túi xách nữ, G dùng tay mở một cái túi xách màu đen ra thì phát hiện một sợi dây chuyền kiểu chữ cong và một mặt dây chuyền bằng vàng hình bầu dục có hình phật quan âm ở giữa, G liền nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng của chị H nên G lấy sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bỏ vào túi quần đang mặc, G cất túi xách lại vị trí cũ và dùng một lưỡi kéo tra vào ổ khóa cánh tủ để vặn ổ khóa trở lại vị trí ban đầu rồi đem cây kéo để lại trên bàn như vị trí cũ.

Đến ngày 27 tháng 5 năm 2018 G đem sợi dây chuyền và mặt dây chuyền đến tiệm vàng "K" ở khóm I, thị trấn V, huyện L bán cho chị T, chị T cân và xác nhận sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền bằng vàng 24k, trọng lượng 5,97 chỉ và mua với giá 20.800.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số: 37/TTHS ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: một sợi dây chuyền và một mặt dây chuyền bằng vàng 24k trọng lượng 5,97 chỉ có giá trị thành tiền là 21.432.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu Nguyễn Thị Hồng G bồi thường thêm khoản thiệt hại nào.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSHVL ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tỉnh L truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị:*

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng G có mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu. Miễn xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị hại:

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu đen chiều dài 23cm, hai lưỡi kéo bằng kim loại dài 14cm, lưỡi kéo có mũi nhọn, cán kéo bằng kim loại có bọc nhựa

màu đen dài 9cm, cán kéo và lưỡi kéo dính liền nhau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét mức độ phạm tội của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 09 giờ ngày 25/5/2018 Nguyễn Thị Hồng G đến nhà chị Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh L để tìm son môi, không có chị H ở nhà nên G lén lút lấy trộm một sợi dây chuyền và một mặt dây chuyền bằng vàng 24k trọng lượng 5,97 chỉ có giá trị thành tiền là 21.432.000 đồng.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng G là nguy hiểm cho xã hội, lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác vốn được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, tạo ra sự lo ngại trong nhân dân không an tâm lao động sản xuất.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe có khả năng lao động để tạo ra đồng tiền chính đáng cho bản thân, ngược lại bị cáo muốn có mà trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản sợi dây chuyền vàng 24k của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thực hiện đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác. Do đó có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Hồng G đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" như cáo trạng số 22/CT.VKS ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 quy định:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

Bản thân bị cáo Nguyễn Thị Hồng G không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi hai con nhỏ, bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nên chí thú làm ăn để lo cho gia đình, lo cho cuộc sống và giúp ích cho xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật cao. Bị cáo và bị hại là chị em bạn dâu nhưng vì lòng tham tức thời khi phát hiện sợi dây chuyền mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, tài sản là sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 24k là tài sản có giá trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, tạo ra sự lo ngại trong nhân dân không an tâm lao động sản xuất. Nhưng thiệt hại chưa xảy ra, bị cáo đã giao nộp số tiền 20.800.000 đồng tiền bị cáo bán sợi dây chuyền và bù thêm tiền cho bị hại mua lại sợi dây chuyền xong.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ:

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng G có tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo hiện nuôi hai con nhỏ.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Với mức án trên cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu. Miễn xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị hại Đặng Thị Mỹ H:

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu đen chiều dài 23cm, hai lưỡi kéo bằng kim loại dài 14cm, lưỡi kéo có mũi nhọn, cán kéo bằng kim loại có bọc nhựa màu đen dài 9cm, cán kéo và lưỡi kéo dính liền nhau.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng G phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị Hồng G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng G *09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.* Thời gian thử thách của bị cáo Nguyễn Thị Hồng G được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 19 tháng 9 năm 2018.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng G cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu. Miễn xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị hại chị Đặng Thị Mỹ H:

+ 01 cái kéo bằng kim loại màu đen chiều dài 23cm, hai lưỡi kéo bằng kim loại dài 14cm, lưỡi kéo có mũi nhọn, cán kéo bằng kim loại có bọc nhựa màu đen dài 9cm, cán kéo và lưỡi kéo dính liền nhau.

Hiện vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2018.

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Thị Hồng G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử lại phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Văn Vui**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.